

Số: /BC-UBND

Ia Grai, ngày tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công và các dự án kêu gọi đầu tư năm 2020 của huyện Ia Grai.

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban ngành giao về việc triển khai tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công và các dự án kêu gọi đầu tư năm 2020 theo Kế hoạch số: 1320/KH-UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số: 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai kính báo cáo cụ thể như sau:

I. Khái quát chung

1. Đặc điểm của địa phương

Huyện Ia Grai là huyện miền núi, biên giới nằm trên cao nguyên bazan Pleiku, cách thành phố Pleiku về phía Tây theo Tỉnh lộ 664 khoảng 20 km; tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện 111.959,86 ha, có tọa độ địa lý:

Từ 13⁰50'19'' đến 14⁰08'14'' độ vĩ Bắc;

Từ 107⁰27'30'' đến 108⁰01'19'' kinh độ Đông.

Ranh giới của huyện, như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Chư Păh;
- Phía Tây Bắc giáp với huyện Ia H'Drai (tỉnh Kon Tum);
- Phía Đông giáp thành phố Pleiku;
- Phía Nam giáp huyện Chư Prông và huyện Đức Cơ.
- Phía Tây giáp tỉnh Ratanakiri (Campuchia).

Ia Grai là huyện nằm trên cao nguyên đất đỏ bazan giàu tiềm năng và đang phát triển, vì vậy ở đây có cộng đồng dân cư đa sắc tộc; dân số toàn huyện khoảng 106.239 người, trong đó về cơ cấu dân cư theo 2 nhóm: Người Kinh chiếm 48,1%, người dân tộc thiểu số chiếm 51,9%.

2. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện

Trong bối cảnh tình hình kinh tế của tỉnh nói chung và của huyện Ia Grai nói riêng, 7 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, thách thức bởi giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực như cà phê, cao su, tiêu... xuống thấp; thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi, đại dịch Covid -19, dịch Bạch hầu ở người gây thiệt hại nghiêm trọng đối với đời sống kinh tế của nhân dân, của các Hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp

trên địa bàn huyện, đã có tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, đến các chỉ tiêu kinh tế và xã hội mà huyện đã đề ra, cụ thể:

Trong 07 tháng đầu năm tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thực hiện: 451.327 triệu đồng trong đó :

- Phần huyện thu trên địa bàn: 36.799 triệu đồng đạt 72% dự toán tỉnh giao và đạt 45% kế hoạch HĐND huyện đề ra.

Tổng chi ngân sách : 296.581 triệu đồng đạt 70% kế hoạch tỉnh và 65% dự toán Nghị quyết HĐND huyện giao.

II. Tình hình triển khai

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Ủy ban nhân huyện đã cụ thể hóa các văn bản của tỉnh và của các sở, ban ngành, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện nghiêm túc triển khai thực hiện: ban hành các Quyết định thành lập Ban điều phối theo Nghị quyết số : 42/NQ-CP; Kế hoạch theo Nghị quyết số : 84/NQ-CP của Chính phủ và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Kết quả thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh...

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số: 363/QĐ-UBND về việc thành lập Ban điều phối thực hiện Nghị quyết số: 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Ia Grai (Ban điều phối). Trên cơ sở đó Ban điều phối tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban điều phối, giải thích, giải đáp vướng mắc phát sinh trong quá trình rà soát, tổng hợp lập danh sách các trường hợp thuộc diện được hỗ trợ. Chỉ đạo các thành viên phụ trách địa bàn trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng được hỗ trợ bảo đảm theo quy định.

2.1 Công tác kiểm tra, rà soát

- Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh: 32 hộ.

- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (bao gồm: Người bán hàng rong; lao động thu gom rác, phế liệu; người làm nghề bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô; người bán vé số lẻ lưu động; người lao động tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe)...: 704 người.

- Đối tượng nghèo: 4.812 hộ; Đối tượng cận nghèo: 9.998 hộ.

- Đối tượng bảo trợ xã hội: 1.783 người; Đối tượng người có công và nhân thân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 976 người.

- Các Công ty: Cà phê mất mùa 2 năm liên tiếp, giá cả cà phê và các mặt hàng nông sản khác liên tục giảm, chi phí đầu tư cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh; hiện nay các công ty cà phê đều có các dự án cà phê cần tái canh nhưng

không tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi từ ngân hàng để đầu tư. Các dự án đang hoạt động đều thiếu vốn.

Cà phê tái canh trong thời kỳ kiến thiết cơ bản nên chưa có doanh thu và lợi nhuận. Mặt khác các Công ty vẫn không được miễn giảm tiền thuê đất. Các công ty chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất; chưa ký được hợp đồng thuê đất ổn định theo chu kỳ, làm ảnh hưởng đến việc tính tiền thuê đất, không tính giá thuê đất theo chu kỳ ổn định mà tính giá thuê đất cho công ty với giá thuê đất hàng năm, dẫn đến tiền thuê đất cao; Công ty gặp khó khăn trong việc nộp tiền thuê đất vào ngân sách Nhà nước.

2.2 Công tác chi trả

2.2.1. Ủy ban nhân dân huyện đã cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số: 189/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tạm ứng kinh phí thực hiện Nghị quyết số: 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ (đợt 1) với số tiền; 15.230.750.000 đồng, số tiền đã thực hiện chi trả là 15.116.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đối tượng nghèo: 4.805 hộ, số tiền: 3.603.750.000 đồng,
- Đối tượng cận nghèo: 9.901 hộ, số tiền: 7.425.750.000 đồng,
- Đối tượng bảo trợ xã hội: 1.760 người, số tiền: 2.637.000.000 đồng.
- Đối tượng người có công và nhân thân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: 969 người, số tiền 1.449.500.000 đồng.

Số tiền còn lại: 114.750.000 đồng (lý do thời gian thực hiện rà soát các đối tượng theo quy định rất ngắn nên trong quá trình chi hỗ trợ có một số người đi khỏi địa phương, trùng đối tượng... nên không thực hiện chi trả.

2.2.2. Ủy ban nhân dân huyện đã cấp kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số: 328/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tạm ứng kinh phí thực hiện Nghị quyết số: 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ (đợt 2) là 734.500.000 đồng, cụ thể:

- Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu/năm: 32 hộ, số tiền 32.000.000 đồng.
- Đối tượng người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt HĐLĐ, HĐ làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 704 người , số tiền 702.500.000 đồng.

3. Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công

Tổng số công trình đầu tư từ các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện là 155 công trình, với tổng mức đầu tư là 230.688,2 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 121.616,7 triệu đồng, đến nay khối lượng thực hiện được 70.506,6 triệu đồng, đạt 58%; giải ngân được 57.944,3 triệu đồng, đạt 48% kế hoạch năm 2020, cụ thể:

3.1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: BQL ĐTXD huyện làm chủ đầu tư

Năm 2020, tổng số công trình đầu tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn huyện là 14 công trình, với tổng mức đầu tư là 146.876 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 53.812,5 triệu đồng, khối lượng thực hiện được 47.842 triệu đồng, đạt 89%; giải ngân được 35.746,1 triệu đồng, đạt 66%.

Hiện nay 05 công trình đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng, 03 công trình chờ nghiệm thu, 06 công trình đang thi công.

3.2. Nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: Các xã, thị trấn làm chủ đầu tư

Tổng số công trình đầu tư là 141 công trình với tổng mức đầu tư là 83.902 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 67.804 triệu đồng, hiện nay khối lượng thực hiện được 22.665 triệu đồng, đạt 33%; giải ngân được 22.198 triệu đồng, đạt 33% KH năm 2020.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn NSTW hỗ trợ):

Tổng số công trình đầu tư là 41 công trình với tổng mức đầu tư là 27.786 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 18.873 triệu đồng.

Hiện tại các công trình đang thi công; khối lượng thực hiện được 12.523 triệu đồng, đạt 66%; giải ngân được 12.244 triệu đồng, đạt 65% KH năm 2020.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn dự phòng NSTW năm 2019 chuyển nguồn sang): Các công trình này được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư vào tháng 11/2019 nên không thực hiện kịp trong năm 2019, xin kéo dài sang năm 2020.

Tổng số công trình đầu tư là 15 công trình với tổng mức đầu tư là 9.436 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 9.030 triệu đồng.

Hiện tại các công trình đang thi công; khối lượng thực hiện được 4.274 triệu đồng, đạt 47%; giải ngân được 4.194 triệu đồng, đạt 46% KH năm 2020.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn dự phòng NSTW bổ sung năm 2020 đợt 1):

Tổng số công trình đầu tư là 18 công trình với tổng mức đầu tư là 14.035 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 13.325 triệu đồng.

Hiện tại các công trình đang thi công (các dự án này tỉnh mới phân bổ vốn ngày 07/5/2020 nên chưa giải ngân kịp)

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn dự phòng NSTW bổ sung năm 2020 đợt 2):

Tổng số công trình đầu tư là 30 công trình với tổng mức đầu tư là 18.522 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 17.703 triệu đồng.

Hiện tại các công trình đang lập hồ sơ (các dự án này tỉnh mới phân bổ vốn ngày 29/6/2020 nên chưa giải ngân kịp).

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn NS tỉnh hỗ trợ thực hiện Kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn):

Thực hiện 3 công trình với tổng mức đầu tư là 3.056 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 315 triệu đồng. Hiện tại các công trình đang thi công, khối lượng thực hiện được 250 triệu đồng, đạt 79%; giải ngân được 250 triệu đồng, đạt 79% KH năm 2020.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn xổ số kiến thiết tỉnh hỗ trợ):

Tổng số công trình đầu tư là 07 công trình với tổng mức đầu tư là 3.805 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 2.148 triệu đồng.

Hiện tại các công trình đang thi công, khối lượng thực hiện được 1.283 triệu đồng, đạt 60%; giải ngân được 1.215 triệu đồng, đạt 57% KH năm 2020.

+ Tiền sử dụng đất tỉnh hỗ trợ xã Ia Bă năm 2019:

Tổng số công trình đầu tư là 11 công trình với tổng mức đầu tư là 2.707 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2019 còn thiếu là 1.900 triệu đồng.

Đến nay 11 công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng; khối lượng thực hiện đạt 100%; giải ngân được 1.900 triệu đồng, đạt 100% KH năm 2020.

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135)

Tổng số công trình đầu tư là 16 công trình với tổng mức đầu tư là 4.556 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2020 là 4.510 triệu đồng.

Hiện nay các công trình đang thi công, khối lượng thực hiện được 2.435 triệu đồng, đạt 54%; giải ngân được 2.396 triệu đồng, đạt 53% KH năm 2020.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Các dự án kêu gọi đầu tư năm 2020

Để phát triển kinh tế xã hội của huyện và đạt chuẩn nông thôn mới xã Ia Tô; theo danh mục Quyết định số: 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND huyện đã gửi hồ sơ của 02 dự án Bến xe Huyện Ia Grai và Chợ xã Ia Tô đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định; qua kiểm tra hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung quy hoạch chi tiết 1/500.

Theo đó, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu quy hoạch chi tiết 1/500 đối với Chợ xã Ia Tô. Dự án Bến xe Huyện Ia Grai chưa có quy hoạch tổng thể thị trấn Ia kha nên chưa triển khai.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Ia Grai đã có 35 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trồng nấm, nha đam và cây dược liệu, với tổng số vốn đầu tư 235 tỉ đồng.

III. Đánh giá chung, tồn tại và hạn chế

1. Đánh giá chung

Với quyết tâm và chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh cũng như sự vào cuộc tích cực của lãnh đạo huyện Ia Grai đã tập trung chỉ đạo kịp thời; nhìn chung các công trình

trong kế hoạch năm 2020 đều được triển khai, tiến hành như kế hoạch, đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng công trình.

Triển khai đầy đủ, kịp thời về công tác hỗ trợ cho các Hộ kinh doanh, các lao động trên địa bàn huyện; nắm bắt các khó khăn của doanh nghiệp đồng thời tháo gỡ các khó khăn để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động, kinh doanh có hiệu quả nhằm phục hồi kinh tế của huyện.

Làm tốt công tác kiểm tra, báo cáo với các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

2. Tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế:

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia:

Vốn dự phòng ngân sách Trung ương hỗ trợ nông thôn mới tỉnh mới phân bổ trong cuối tháng 5 và cuối tháng 6 năm 2020 nên đến nay các dự án chưa giải ngân kịp, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của huyện.

- Công tác rà soát chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP:

Thời gian thực hiện rà soát rất ngắn, số lượng đối tượng nhiều nên công tác rà soát còn lúng túng, xác định chưa đúng đối tượng, phải rà soát nhiều lần.

Các quy định về điều kiện của đối tượng được thụ hưởng hỗ trợ còn chưa rõ ràng, gây nhầm lẫn nên một bộ phận người dân còn có ý kiến thắc mắc về mức xác định thu nhập trong nghỉ dịch của lao động không có giao kết hợp đồng lao động (dưới 1,300,000 đồng ở khu vực thành thị và dưới 1,000,000 đồng ở khu vực nông thôn).

Nhiều đối tượng người lao động buộc phải nghỉ làm nhưng không nằm trong phạm vi đối tượng hỗ trợ như: giáo viên mầm non tư thục, lao động làm nghề cắt tóc.

- Đối với các Công ty, doanh nghiệp:

Việc tiếp nhận nguồn vốn vay từ các ngân hàng đối với các Công ty, doanh nghiệp trong thời gian này là điều rất cần thiết; trong thời gian qua các Ngân hàng thương mại chưa thực hiện chính sách giảm lãi suất đối với các hợp đồng đã vay vốn của các Công ty và chưa được miễn giảm tiền thuê đất...

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Công tác đầu tư XDCB

- Các đơn vị, các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, thủ tục để thi công công trình, đồng thời ứng vốn và giải ngân khối lượng cho nhà thầu: Phấn đấu đến ngày 30/8/2020 phải giải ngân trên 70% kế hoạch vốn năm 2020 và giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2019 được chuyển sang năm 2020; đến ngày 30/9/2020 tỷ lệ giải ngân trên 80% kế hoạch vốn năm 2020.

- Các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn phối hợp tích cực hơn nữa với Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng sớm đưa công trình vào thi công theo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và các văn bản các liên quan; tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng công trình.

- Thực hiện tốt công tác huy động các nguồn vốn khác để lồng ghép với nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn được phân bổ, đảm bảo hoàn thành các công trình theo kế hoạch đề ra.

- Các Chủ đầu tư thực hiện công tác báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số: 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số: 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư.

- Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành các dự án; định kỳ trước ngày 18 hằng tháng các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư về UBND huyện (qua phòng Tài chính-KH) để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính theo quy định.

2. Hỗ trợ đối tượng người lao động, hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp

Tiếp tục đơn đốc UBND các xã, thị trấn và các Công ty, doanh nghiệp kịp thời hoàn thành quá trình lập danh sách, hoàn thành hồ sơ đề nghị phê duyệt đối với các đối tượng người lao động, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp theo đúng quy định.

3. Các dự án kêu gọi đầu tư trong năm 2020

Khi có Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy hoạch tổng thể thị trấn Ia Kha, UBND huyện triển khai quy hoạch chi tiết 1/500 đối với các dự án trên địa bàn thị trấn Ia Kha, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát, kiểm tra, tổng hợp diện tích đất của các dự án đầu tư nông nghiệp trong năm 2020 để đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp khác trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt; đồng thời tiếp tục rà soát, đưa vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn (2021 - 2030) và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025); Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đối với các dự án phát sinh trên cơ sở nhu cầu đăng ký của người sử dụng đất.

V. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm có hướng dẫn việc sử dụng nguồn kinh phí Chương trình 135 đối với các thôn, làng đã hoàn thành chương trình 135 năm 2020 để Ủy ban nhân dân huyện triển khai đảm bảo thời gian quy định.

- Đề nghị Sở Xây dựng sớm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể thị trấn Ia Kha đến năm 2035 để UBND huyện tiến hành lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với Bến xe huyện Ia Grai và các dự án khác có liên quan.

- Hiện nay tình hình thu ngân sách của huyện, xã gặp nhiều khó khăn; trong khi đó số đối tượng thực hiện việc hỗ trợ trên địa bàn nhiều; kính đề nghị TW, tỉnh có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với những xã khó khăn.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, miễn truy thu tiền thuê đất từ 2016 - 2018, tính tiền thuê đất từ 2019 theo giá thuê đất ổn định cho các công ty.

- Xem xét ban hành quyết định thu hồi đất, công trình thủy lợi về địa phương trên cơ sở phương án, số liệu đã thống nhất, làm cơ sở Công ty bàn giao về địa phương quản lý đối với diện tích trả về; đồng thời, thống nhất diện tích quản lý của công ty, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích công ty còn lại quản lý, sử dụng để ký hợp đồng thuê đất ổn định theo chu kỳ, ký hồ sơ giao dịch đảm bảo với ngân hàng.

- Đặc thù của cây cà phê và các mặt hàng nông sản khác đều thu hoạch vào cuối năm, việc nộp tiền bảo hiểm xã hội theo quy định như hiện nay thì Công ty gặp rất nhiều khó khăn; đề nghị BHXH tỉnh Gia Lai có chính sách giãn thời gian thu BHXH vào tháng 12 để Công ty có nguồn chi trả.

- Các quy định cụ thể hóa rõ ràng hơn nữa về các điều kiện của đối tượng được thụ hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số: 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ, tránh gây sự nhầm lẫn và khiếu nại của người dân.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các dự án kêu gọi đầu tư năm 2020 của huyện Ia Grai./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra (b/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, phòng TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quý